

Bản án số: 339/2021/HS-ST

Ngày: 17/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Nguyễn Trung Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2021/TLST-HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 763/2021/HSST-QĐ ngày 20/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1990, tại Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã Th, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Vương Thị H, sinh năm 1967. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt bị bắt quả tang ngày 01/01/2021, tạm giữ từ ngày 02-01-2021 đến ngày 08-01-2021 được hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định Hủy bỏ tạm giữ số 1545 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Văn Tr.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1987, tại Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bao La Đức Nhuận, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: 24/23, tổ 17 (tổ 28 cũ), khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông Phan Văn Ph, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị Hồng H, sinh năm: 1965. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ tên Hoàng Thị Kim Nh, sinh năm 1990 và có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 01-01-2021, tạm giữ từ ngày 02-01-2021 đến ngày 08-01-2021 được hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định Hủy bỏ tạm giữ số 1547 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phan Văn Nh**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1989, tại Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bao La Đức Nhuận, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông Phan Văn Ph, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị Hồng H, sinh năm: 1965. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ tên Đoàn Thị Th, sinh năm 1992 và có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 01-01-2021, tạm giữ từ ngày 02-01-2021 đến ngày 08-01-2021 được hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định Hủy bỏ tạm giữ số 1546 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Lê Kim L**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1982, tại Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: 142/8/4A, khu phố C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 15, khu phố D, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Lê Kim R, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1956. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 01-01-2021, tạm giữ từ ngày 02-01-2021 đến ngày 08-01-2021 được hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định Hủy bỏ tạm giữ số 1544 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phan Văn K.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1991, tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: ấp Tr An, xã Th, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông Phan Văn Ph, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị Hồng H, sinh năm: 1965. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm. Có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1992 và có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 01-01-2021, tạm giữ từ ngày 02-01-2021 đến ngày 08-01-2021 được hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định Hủy bỏ tạm giữ số 1548 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01-01-2021, tại nhà không số thuộc tổ 15, khu phố D, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa do Lê Kim L thuê để ở, L cùng với Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Phan Văn K và Đoàn Văn T rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào liêng”.

Cách thức: Trước mỗi ván bài, người chơi phải đặt trước 10.000đ (Mười nghìn đồng). Sau khi đặt tiền, người chia bài sẽ chia bộ bài tây 52 lá cho mỗi người chơi 03 (Ba) lá bài. Sau đó, mỗi người chơi sẽ tổ thêm (đặt thêm) với số tiền từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), người nào đồng ý thì theo và bỏ tiền dưới chiếu bạc để tiếp tục tham gia trong ván bài đó và cứ tiếp tục xoay vòng, người nào không theo thì thua và bỏ bài xuống chiếu. Khi không có người tổ nữa thì cùng mở bài, bài của người nào lớn nhất sẽ thắng hết số tiền trong ván bài đó. Tr hợp người tổ mà không có người theo thì người tổ sẽ thắng. Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), 03 Át (A) là cao nhất của sáp, kế đến là bài có 03 lá bài thứ tự liên tiếp nhau (liêng), Q-K-A là cao nhất của liêng, kế đến là bài có 03 lá bài có hình người (3 tây), kế tiếp là bài có tổng các con số trên lá bài, trong đó 09 điểm là cao nhất, nhỏ nhất là 0 điểm. Số điểm bài là tổng số điểm của 3 lá bài cộng lại, các lá bài tây được tính 0 điểm, lá bài A được tính 01 điểm, nếu trên 10 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, nếu bằng điểm nhau thì tính theo lá bài có chất cao hơn (cơ, rô, chuồn, bích). Việc đánh bạc không có người thu tiền xâu.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, L, Tr, Nh, K và T đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền

sử dụng đánh bạc trên chiếu bạc là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng), thu giữ số tiền đang sử dụng để đánh bạc của Lê Kim L 1.000.000đ (Một triệu đồng), Phan Văn Tr 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), Phan Văn Nh 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng), Phan Văn K 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và Đoàn Văn T 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn). Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Số tiền dùng đánh bạc cụ thể như sau:

- Lê Kim L mang theo và sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thắng được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ trên người L 1.000.000đ (Một triệu đồng) đang dùng đánh bạc.

- Phan Văn Tr mang theo và sử dụng 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tr thắng 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ trên người Tr 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) đang dùng đánh bạc.

- Phan Văn Nh mang theo và sử dụng 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nh thua 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ trên người Nh 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đang dùng đánh bạc.

- Phan Văn K sử dụng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K thua 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của K 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc.

- Đoàn Văn T sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của T 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.

- Thu giữ số tiền sử dụng để đánh bạc: 5.710.000 (Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 221/CT-VKSBBH-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo: Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều, khoản như đã nêu trên là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị

cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị can đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, căn cứ Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo như sau: Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K, mỗi bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 5.710.000đ (Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K không có ý kiến bào chữa, tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Từ khoảng 18 giờ đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 01-01-2021, tại nhà không số thuộc tổ 15, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Lê Kim L cùng với Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Phan Văn K và Đoàn Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Cào Liêng” thắng thua bằng tiền, cụ thể: Đoàn Văn T sử dụng 3.000.000đ, Phan Văn Nh sử dụng 1.250.000đ, Phan Văn K sử dụng 700.000đ, Phan Văn Tr sử dụng 460.000đ, Lê Kim L sử dụng 300.000đ, vào việc đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo là 5.710.000đ (Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Xét thấy, hành vi của các bị cáo Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K nêu trên, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và vai trò đồng phạm:

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K đều tham gia với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên vai trò là như nhau.

Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo theo quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, các bị cáo Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K, đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về quyết định hình phạt:

Xét tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng, các bị cáo Nh, Tr, K là anh em ruột, T là em vợ của Nh; số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn và tất cả các bị cáo đều đã có thời gian bị tạm giữ nhất định; quá trình tại ngoại các bị cáo không vi phạm pháp luật, trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Theo quan của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tù, xét thấy việc đề nghị này là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ dùng vào việc phạm tội; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.710.000đ (Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2021 và Biên lai thu tiền số 003136 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: **Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2.1. Xử phạt: Đoàn Văn T 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt: Phan Văn Tr 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng).

2.3. Xử phạt: Phan Văn Nh 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng).

2.4. Xử phạt: Lê Kim L 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng).

2.5. Xử phạt: Phan Văn K 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.710.000đ (Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2021 và Biên lai thu tiền số 003136 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Văn T, Phan Văn Tr, Phan Văn Nh, Lê Kim L và Phan Văn K; Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Hùng